TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2020/QĐST - DS	*Vĩnh Yên, ngày 24 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 147/2019/TLST - DS ngày 17 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 16/4/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Quốc Â, sinh năm 1934

Nơi cư trú: Thôn R, xã Thanh Tr, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngân – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Trần Thế C, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn R, xã Thanh Tr, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1949
- Chị Đỗ Thị Tm, sinh năm 1981

Đều cư trú tại: Thôn R, xã Thanh Tr, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

II/. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Trần Quốc Â và bà Nguyễn Thị Th được quyền sử dụng 113.5 m^2 đất trong tổng số 128,8 m^2 đất tranh chấp, trong đó có 50 m^2 đất ở và 63.5 m^2 đất trồng cây lâu năm và được quyền sở hữu và sử dụng 01 nhà 02 tầng diện tích 62.5m^2; 01 nhà cấp IV diện tích 47.8 m^2 trên diện tích đất trên. Phần đất ông Ân bà Thế được sử dụng có ký hiệu 10,11,12,E,A,B,C,19A,19 = 113.5 m^2; trong đó cạnh 10 – 11 (giáp đấy ông Dũng) = 5.45 m; cạnh 11- 12 (giáp đất ông Trọng) = 3.30 m; cạnh 12 – E (giáp đất anh Cường) =

6.43 m; Cạnh E - A(giáp đất anh Cường) = 0.33m; cạnh A - B (giáp đất anh Cường) = 1.92 m; cạnh B - C (giáp đất ông Ân, bà Thế) = 7.96 m; cạnh C - 19A (giáp hành lang mương nước) = 0.74 m; cạnh 19A -19 (giáp hành lang mương nước) = 5.12 m, cạnh 19 – 10 giáp đất ông Ân, bà Thế) = 16.94 m; địa chỉ thửa đất ở Thôn R, xã Thanh Tr, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Có sơ đồ kèm theo).

2. Anh Trần Thế C được quyền sử dụng 15.3 m^2 đất trồng cây lâu năm cùng toàn bộ công trình xây dựng trên diện tích 15.3 m^2 có ký hiệu ABC18 = 15.3 m^2. Trong đó cạnh cạnh A - B (giáp đất ông Ân, bà Thế) = 1.92m; cạnh B - C (giáp đất ông Ân, bà Thế) = 7.96 m; cạnh C - 18 (Giáp hành lang mương nước) = 2.14 m; cạnh 18 - A (giáp đất anh Cường) = 7.34 m; địa chỉ thửa đất ở Thôn R, xã Thanh Tr, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (Có sơ đồ kèm theo).

3. Về chi phí thẩm định: Thỏa thuận ông Trần Quốc Â chịu toàn bộ theo quy định.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Thống nhất thỏa thuận Anh Trần Thế C phải chịu 3.182.000đ (Ba triệu một trăm tám hai nghìn đồng) án phí. Ông Trần Quốc Â được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm f điều 11 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đỗ Minh Ái